

Số: 02

Ngày 14/01/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Dừng khai thác nước dưới đất ở khu vực bãi chôn lấp chất thải rắn.*
- 2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện công tác quốc phòng.*
- 3. Quy định mới về nguyên tắc phân loại trang thiết bị y tế.*
- 4. Thủ tướng yêu cầu đẩy mạnh công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.*
- 5. Khi chấm dứt hoạt động của ATM phải thông báo trước 10 ngày làm việc.*
- 6. Có 05 phương thức gửi báo cáo về Bộ Tư pháp.*
- 7. Nghiêm cấm công dân mang vũ khí, hung khí, khẩu hiệu, băng rôn vào trụ sở tiếp công dân.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, cá nhân, tổ chức phải chịu những hình thức xử phạt nào?*
- 2. Vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay bị xử phạt như thế nào?*
- 3. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay sẽ bị xử phạt như thế nào?*
- 4. Vi phạm quy định về an ninh hàng không tại cảng hàng không, sân bay; trên chuyến bay bị xử phạt hành chính như thế nào?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. DỪNG KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI MẶT ĐẤT Ở KHU VỰC BÃI CHÔN LẤP CHẤT THẢI RẮN

Từ ngày 10/02/2019, quy định hạn chế khai thác nước dưới đất được thực hiện theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Vùng hạn chế khai thác nước dưới đất (vùng hạn chế) được phân loại gồm các vùng: vùng hạn chế 1; vùng hạn chế 2; vùng hạn chế 3; vùng hạn chế 4; vùng hạn chế hỗn hợp. Mỗi vùng hạn chế bao gồm một hoặc một số khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất.

Vùng hạn chế 1 được thực hiện đối với các khu vực sau: Khu vực đã từng xảy ra sự cố sụt, lún đất, biến dạng địa hình; Khu vực có biên mặn, hàm lượng tổng chất rắn hòa tan (TDS) từ 1.500 mg/l trở lên; Khu vực có bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng và bảo vệ môi trường; Khu vực có giếng khai thác nước dưới đất bị ô nhiễm, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và sinh vật mà chưa có giải pháp công nghệ để xử lý để bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt; Khu vực có nghĩa trang tập trung hoặc các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước dưới đất khác do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định...

Nghị định cũng quy định dừng toàn bộ mọi hoạt động khai thác nước dưới đất hiện có và thực hiện xử lý, *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

trám lấp giếng đối với các khu vực thuộc vùng 1.

Danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất phải bao gồm danh sách từng vùng, từng khu vực hạn chế trong vùng đó, mỗi vùng, mỗi khu vực hạn chế bao gồm các nội dung: Diện tích hạn chế khai thác; Phạm vi hành chính hạn chế khai thác; Phạm vi chiều sâu, tầng chứa nước hạn chế khai thác; Các biện pháp hạn chế khai thác áp dụng.

2. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG

Ngày 14/01/2019, Nghị định số 168/2018/NĐ-CP về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương do Chính phủ ban hành có hiệu lực. Nội dung cơ bản công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương; địa phương bao gồm: ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về quốc phòng theo thẩm quyền; lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động quốc phòng theo quy định của pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về quốc phòng theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý liên quan đến quốc phòng theo quy định của pháp luật; báo cáo, giao ban, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về công tác quốc phòng.

Số 02 ngày 14/01/2019 trang 2/9

Bộ, ngành trung ương có trách nhiệm: tuyên truyền, phổ biến quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật; xây dựng và thực hiện các kế hoạch về quốc phòng của cơ quan, tổ chức mình; phối hợp thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng theo quy định của pháp luật về quốc phòng và quy định khác của pháp luật có liên quan; chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm động viên quốc phòng theo quy định của pháp luật; thực hiện lệnh, quyết định, biện pháp trong giới nghiêm, thiết quân luật, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh, động viên cục bộ, tổng động viên, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu; sẵn sàng vũ trang bảo vệ Tổ quốc; thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân, thân nhân của người phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân; chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật...

Các địa phương có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương; tuyên truyền, phổ biến quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật; xây dựng tiềm lực, thực lực quốc

phòng, hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân, cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ; kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng và quốc phòng với kinh tế - xã hội; kết hợp quốc phòng với an ninh và đối ngoại theo quy định của pháp luật; chuẩn bị điều kiện cần thiết bảo đảm động viên quốc phòng theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao; xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng...

3. QUY ĐỊNH MỚI VỀ NGUYÊN TẮC PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Đây là quy định được Chính phủ ban hành tại Nghị định 169/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 36/2016/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế ngày 31/12/2018. Nghị định có hiệu lực ngay từ ngày ban hành.

Trang thiết bị y tế gồm 2 nhóm được phân làm 4 loại dựa trên mức độ rủi ro tiềm ẩn liên quan đến thiết kế kỹ thuật và sản xuất các trang thiết bị y tế đó: nhóm 1 gồm trang thiết bị y tế thuộc loại A là trang thiết bị y tế có mức độ rủi ro thấp. nhóm 2 gồm trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D, trong đó: trang thiết bị y tế thuộc loại B là trang thiết bị y tế có mức độ rủi ro trung bình thấp; trang thiết bị y tế thuộc loại C là trang thiết bị y tế có mức độ rủi ro trung bình cao; trang thiết bị y tế thuộc loại D là trang thiết

bị y tế có mức độ rủi ro cao. Việc phân loại trang thiết bị y tế phải dựa trên cơ sở quy tắc phân loại về mức độ rủi ro và phải được thực hiện bởi cơ sở đã công bố đủ điều kiện phân loại trang thiết bị y tế theo quy định của nghị định; trang thiết bị y tế chỉ có một mục đích sử dụng nhưng mục đích sử dụng đó có thể được phân loại vào hai hoặc nhiều mức độ rủi ro khác nhau thì áp dụng việc phân loại theo mức độ rủi ro cao nhất; trang thiết bị y tế có nhiều mục đích sử dụng và mỗi mục đích sử dụng có mức độ rủi ro khác nhau thì áp dụng việc phân loại theo mức độ rủi ro cao nhất.

Nghị định cũng quy định về điều kiện cấp nhanh số lưu hành trang thiết bị y tế như sau: trang thiết bị y tế đã được lưu hành tại ít nhất 02 nước thuộc Nhật Bản, Canada, Australia, Mỹ, hoặc các nước thành viên EU; đã được lưu hành tại Việt Nam đến trước ngày 31/12/2018 và đáp ứng các điều kiện lưu hành ít nhất 03 năm trong thời hạn 05 năm tính đến ngày nộp hồ sơ; không có thông tin cảnh báo liên quan đến chất lượng và an toàn của trang thiết bị y tế đó.

Chủ sở hữu số lưu hành trang thiết bị y tế lưu ý phải quản lý việc truy xuất nguồn gốc trang thiết bị y tế trên thị trường và lưu trữ đầy đủ hồ sơ quản lý trang thiết bị, tối thiểu gồm: hồ sơ đăng ký lưu hành; hồ sơ phân phối; hồ sơ theo dõi về các sự cố, khiếu nại; hồ sơ quản lý chất lượng trang thiết bị y tế.

4. THỦ TƯỚNG YÊU CẦU ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CƠ CẤU LẠI, SẮP XẾP, ĐỔI MỚI, CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Để đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn tới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05/01/2019 yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh công tác cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, đáp ứng các yêu cầu sau:

Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả mới doanh nghiệp nhà nước tuân thủ pháp luật đảm bảo công khai, minh bạch, kiên quyết đẩy lùi các hạn chế, tiêu cực làm chậm quá trình cổ phần hóa, thoái vốn. Hoàn thành việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt phương án cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/05/2017 làm cơ sở để các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Đẩy nhanh công tác cổ phần hóa, phân đấu hoàn thành kế hoạch theo danh sách ban hành tại văn bản số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với các

doanh nghiệp không có khả năng hoàn thành kế hoạch do lý do khách quan cần kịp thời báo cáo Thủ tướng các khó khăn, vướng mắc để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo kế hoạch đề ra.

Để thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu nêu trên, các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, lãnh đạo các tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung chỉ đạo và triển khai tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau: khẩn trương hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật phục vụ quá trình cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước

và doanh nghiệp có vốn nhà nước trong năm 2019; các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trước ngày 15/01/2019 hoàn thành việc phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cơ cấu lại các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý theo đúng quy định; thủ trưởng, người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai thực hiện đúng tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày ngày 05/01/2019.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. KHI CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA ATM PHẢI THÔNG BÁO TRƯỚC 10 NGÀY LÀM VIỆC

Ngày 28/12/2018, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 44/2018/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2012/TT-NHNN quy định về trang bị, quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 18/02/2019.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc trước ngày triển khai, lắp đặt, thay đổi địa điểm, thay đổi thời gian, chấm dứt hoạt động ATM, tổ chức

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

cung ứng dịch vụ thanh toán phải thông báo cho chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi triển khai, lắp đặt ATM thay vì 15 ngày như trước đây.

Trong quản lý, vận hành ATM, tổ chức cung ứng dịch vụ phải bố trí lực lượng để kịp thời phát hiện, khắc phục sự cố ATM ngừng hoạt động. Trường hợp ATM ngừng hoặc dự kiến ngừng hoạt động quá 24 giờ, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Để đảm bảo an ninh, an toàn, đơn vị cung cấp dịch vụ phải cung cấp

Số 02 ngày 14/01/2019 trang 5/9

thông tin, phối hợp với cơ quan công an, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn nơi triển khai, lắp đặt ATM và các tổ chức liên quan trong việc đảm bảo ATM hoạt động an toàn, thông suốt; phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động ATM và điều tra, xử lý khi phát hiện tội phạm công nghệ cao, trộm cắp, cướp, phá hoại ATM. Thường xuyên cập nhật, thông báo các thủ đoạn trộm cắp tiền từ ATM và hướng dẫn khách hàng biện pháp giao dịch an toàn tại ATM như niêm yết tại nơi đặt ATM, trên màn hình ATM hoặc các hình thức khác.

6. CÓ 05 PHƯƠNG THỨC GỬI BÁO CÁO VỀ BỘ TƯ PHÁP

Thông tư 16/2018/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật có hiệu lực từ ngày 01/02/2019.

Theo thông tư, báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gồm báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm. Thời gian lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và báo cáo định kỳ hàng năm thực hiện theo quy định của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Báo cáo phải được gửi về Bộ Tư pháp chậm nhất là 07 ngày, kể từ ngày chốt số liệu. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật là định kỳ hàng năm.

Về hình thức, phương thức gửi, nhận báo cáo, thông tư quy định báo

cáo được thể hiện bằng một trong các hình thức như: báo cáo bằng văn bản và gửi kèm tệp dữ liệu điện tử; báo cáo bằng văn bản điện tử có chữ ký số. Báo cáo có thể được gửi về Bộ Tư pháp qua 05 phương thức sau: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, qua fax, hệ thống thư điện tử dưới dạng tệp ảnh (PDF) hoặc văn bản điện tử có ký số và phương thức khác theo quy định của pháp luật.

7. NGHIÊM CẤM CÔNG DÂN MANG VŨ KHÍ, HUNG KHÍ, KHẨU HIỆU, BĂNG RÔN VÀO TRỤ SỞ TIẾP CÔNG DÂN

Đây là nội dung được quy định tại Quyết định 12/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Nội quy về việc tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố được ban hành ngày 03/01/2019. Quyết định có hiệu lực từ ngày ban hành, theo đó, thời gian tiếp công dân của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội từ thứ 2 đến thứ 5 hàng tuần, sáng từ 08h đến 11h30, chiều từ 14h đến 16h30.

Nghiêm cấm công dân mang vũ khí, hung khí, chất gây cháy nổ, khẩu hiệu, băng rôn vào trụ sở tiếp công dân. Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối, an ninh trật tự tại trụ sở tiếp công dân, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín danh dự của cơ quan nhà nước và người thi hành công vụ hoặc cản trở gây phiền hà cho công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Công dân khi đến khiếu nại, tố cáo phải xuất trình giấy tờ tùy thân, có thái độ đúng mực, tuân thủ sự hướng

dẫn của cán bộ tiếp công dân. Công dân đến được tiếp theo thứ tự, phải trình bày trung thực sự việc, nói rõ yêu cầu, cung cấp thông tin sự việc liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo. Công dân không được lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống, kích động gây mất trật tự trong trụ sở tiếp công dân. Không quay phim chụp ảnh khi chưa có sự đồng ý của người tiếp công dân.

Khi tiếp công dân, người tiếp công dân phải có thái độ đúng mực, tôn trọng công dân, lắng nghe, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh và ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung mà người đến khiếu nại, tố cáo trình bày. Giải thích, hướng dẫn cho công dân chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, quyết định, kết luận đã có hiệu lực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH KHUNG GIÁ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH TRÊN CÁC ĐƯỜNG BAY NỘI ĐỊA

Bộ giao thông Vận tải đang tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Thông tư quy định khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa. Thông tư này quy định khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa hạng phổ thông cơ bản bán trên lãnh thổ Việt Nam do doanh nghiệp có vị trí độc quyền, doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường khai thác.

Khoảng cách đường bay được xác định theo cự ly bay thông dụng, gồm cự ly bay lấy độ cao, bay vòng nhập vào đường hàng không, bay trên đường hàng không, giảm độ cao, bay vòng tiếp cận hạ cánh. Nhóm đường bay phát triển kinh tế xã hội được hiểu là những đường bay có khoảng cách dưới 500km, bay đến vùng sâu,

vùng xa, biên giới hải đảo và chỉ một hãng hàng không khai thác.

Khung giá dịch vụ được quy định cụ thể như sau: Nhóm đường bay phát triển kinh tế xã hội có khoảng cách dưới 500km có mức giá tối đa 1.600.000đ/vé 1 chiều; nhóm đường bay khác dưới 500km có mức giá tối đa 1.700.000đ/vé 1 chiều; từ 500km đến dưới 850km giá vé 2.200.000/ vé 1 chiều; từ 850km đến dưới 1.000km giá vé 2.790.000đ/ vé 1 chiều; từ 1.000km đến dưới 1.280 km có giá 3.200.000đ/ vé 1 chiều; từ 1.280 km trở lên có giá 3.750.000đ/ vé 1 chiều.

Mức tối đa giá dịch vụ này đã bao gồm toàn bộ chi phí hành khách phải trả cho 01 vé máy bay, trừ thuế giá trị gia tăng; giá phục vụ hành khách, giá đảm bảo an ninh hành khách, hành lý; khoản thu đối với các dịch vụ gia tăng do hãng hàng không cung cấp và hành khách được quyền lựa chọn có hoặc không sử dụng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, cá nhân, tổ chức phải chịu những hình thức xử phạt nào?*

*** Trả lời:** Điều 4 Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 quy định hình thức xử phạt đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng như sau:

1. Hình thức xử phạt chính gồm: phạt cảnh cáo; phạt tiền.

2. Hình thức xử phạt bổ sung gồm: tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

2. Hỏi: *Vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay bị xử phạt như thế nào?*

*** Trả lời:** Điều 10 Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 quy định vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: không niêm yết công khai hoặc niêm yết không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng hoặc niêm yết không đúng giá hàng hóa, giá dịch vụ phi hàng

không tại cảng hàng không, sân bay; đặt biển quảng cáo tại cảng hàng không, sân bay không đúng quy định; sử dụng tờ rơi, âm thanh để tiếp thị, quảng cáo ở khu vực công cộng của cảng hàng không, sân bay ảnh hưởng đến hoạt động của cảng hàng không, sân bay.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: quảng cáo bằng khinh khí cầu, bóng bay, điều hoặc các vật thể bay khác trong khu vực cảng hàng không, sân bay; bố trí mặt bằng cung cấp dịch vụ phi hàng không trong nhà ga mà không tuân thủ tài liệu khai thác cảng hàng không, sân bay được phê duyệt; không đảm bảo các điều kiện vệ sinh của nhà ga hành khách, hàng hóa theo quy định; bán hàng rong tại khu vực công cộng của cảng hàng không, sân bay.

3. Hỏi: *Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay sẽ bị xử phạt như thế nào?*

*** Trả lời:** Điều 15 Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 quy định vi phạm quy định về bảo vệ môi trường tại cảng hàng không, sân bay sẽ bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải rác thải sinh hoạt trong cảng

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

hàng không, sân bay không đúng nơi quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: không áp dụng biện pháp ngăn ngừa việc phát thải bụi, roi vãi chất thải rắn, chất thải lỏng trong quá trình thu gom, vận chuyển chất thải; không tuân thủ quy định, quy trình về sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ tại cảng hàng không, sân bay.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: thực hiện không đúng nội dung trong Giấy phép xử lý chất thải nguy hại trong cảng hàng không, sân bay; đưa vào khai thác trong sân bay phương tiện, thiết bị không đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường.

4. Hỏi: *Vi phạm quy định về an ninh hàng không tại cảng hàng không, sân bay; trên chuyến bay bị xử phạt hành chính như thế nào?*

*** Trả lời:** Điều 26 Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 quy định vi phạm quy định về an ninh hàng không tại cảng hàng không, sân bay; trên chuyến bay sẽ bị xử phạt như sau:

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi mang rượu, chất lỏng có cồn và chất lỏng khác vào khu vực cách ly, lên tàu bay không đúng quy định.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không tuân theo sự chỉ dẫn của lực

lượng kiểm soát an ninh hàng không, nhân viên hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi đe dọa, lăng mạ nhân viên hàng không, hành khách hoặc người khác tại cảng hàng không, sân bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng.

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: gây rối, kích động, lôi kéo người khác gây rối làm mất an ninh, trật tự tại cảng hàng không, sân bay; vào khu vực hạn chế, lên tàu bay mà không đúng cổng, cửa quy định; không qua kiểm tra, soi chiếu an ninh hàng không; vi phạm trật tự, kỷ luật trong tàu bay; tung tin hoặc cung cấp thông tin sai về việc có súng, đạn, bom, mìn, vật liệu nổ, chất nổ, chất phóng xạ, vũ khí sinh, hóa học mà chưa gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hoạt động hàng không dân dụng; có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhân viên hàng không, hành khách hoặc người khác tại cảng hàng không, sân bay; đe dọa, lăng mạ nhân viên hàng không, hành khách trên tàu bay./.